

Số: /2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng
công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BNV ngày 30 tháng 4 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BNV ngày 26 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;

Xét Tờ trình số...../TTr-UBND ngày... tháng... năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày... tháng... năm 2026 của BanHội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau theo khoản 3 Điều 8 Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

2. Nghị quyết này không áp dụng đối với các trường hợp sau:

a) Các đối tượng đang thụ hưởng theo Nghị quyết số 26/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau (cũ) quy định chính sách hỗ trợ đào tạo, khuyến khích đào tạo cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cà Mau và Nghị quyết số 20/2023/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu (cũ) quy định về chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao.

b) Được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các chương trình, đề án, dự án của Trung ương hoặc của tỉnh Cà Mau đã có quy định riêng về nội dung, mức chi đào tạo, bồi dưỡng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp xã.

2. Viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

4. Các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng được giao tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

5. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức và người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm

1. Hỗ trợ 100% học phí đào tạo theo hóa đơn của cơ sở đào tạo hoặc theo hợp đồng do cấp có thẩm quyền ký kết.

2. Căn cứ vào khả năng ngân sách được giao, căn cứ chứng từ, hóa đơn hợp pháp, địa điểm tổ chức lớp học, thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi hỗ trợ kinh phí mua tài liệu học tập bắt buộc cho đối tượng được cử đi đào tạo cho phù hợp; hỗ trợ một phần tiền ăn, chi phí đi lại từ cơ quan đến nơi học tập (một lượt đi và về; các đợt nghỉ lễ, nghỉ tết); chi thanh toán tiền thuê chỗ nghỉ cho công chức trong những ngày đi đào tạo, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở đào tạo (trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ).

3. Công chức là nữ được hỗ trợ 500.000 đồng/tháng; trường hợp công chức là nữ tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới 36 tháng tuổi được hỗ trợ thêm 250.000 đồng/tháng. Công chức là người dân tộc thiểu số được hưởng các chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc.

4. Đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng tập trung tại cơ sở đào tạo được hỗ trợ chi phí đi lại từ nơi công tác đến nơi học tập (một lượt đi và về; các đợt nghỉ lễ, nghỉ tết) và tiền thuê chỗ nghỉ trong thời gian học tập trung tại cơ sở đào tạo trong trường hợp cơ sở đào tạo và đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng xác nhận không bố trí được chỗ nghỉ.

Mức chi hỗ trợ thực hiện theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 4. Mức chi tổ chức các lớp bồi dưỡng

1. Các nội dung chi do các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp bồi dưỡng công chức, giao nhiệm vụ biên soạn chương trình, tài liệu bồi dưỡng thực hiện:

a) Chi tiền công giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên (một buổi giảng được tính bằng 04 tiết học):

Tùy theo đối tượng, trình độ học viên, căn cứ yêu cầu chất lượng khóa bồi dưỡng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng công chức quyết định mức chi tiền công cho giảng viên, trợ giảng (nếu có), báo cáo viên trong nước (bao gồm cả tiền công soạn giáo án bài giảng) trên cơ sở thỏa thuận theo hình thức hợp đồng công việc phù hợp với chất lượng, trình độ của giảng viên, trợ giảng, báo cáo viên trong phạm vi dự toán được giao theo quy định dưới đây:

- Giáo sư, phó giáo sư, chuyên gia cao cấp, giảng viên cao cấp, chuyên viên cao cấp và tương đương không quá 4.000.000 đồng/người/buổi;

- Tiền sĩ, giảng viên chính, chuyên viên chính và tương đương không quá 3.000.000 đồng/người/buổi;

- Công chức xếp ngạch chuyên viên và tương đương; trợ giảng không quá 2.000.000 đồng/người/buổi.

b) Phụ cấp tiền ăn, tiền phương tiện đi lại, tiền thuê phòng nghỉ cho giảng viên, báo cáo viên và chi giải khát giữa giờ phục vụ lớp học thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

c) Chi dịch thuật thực hiện mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 25/02/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế và chi tiếp khách trong nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cà Mau.

d) Chi ra đề thi, coi thi, chấm thi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định nội dung, mức chi các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Cà Mau.

đ) Chi phí tổ chức đi khảo sát, thực tế theo yêu cầu của chương trình đào tạo do cấp có thẩm quyền ban hành.

Trong phạm vi dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng quyết định mức hỗ trợ một phần tiền ăn, tiền nghỉ cho học viên trong những ngày đi thực tế phù hợp mức chi quy định tại Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Chi tiền tài liệu, tiền công, phụ cấp tiền ăn, phương tiện đi lại, thuê phòng nghỉ cho giảng viên và chi dịch thuật phục vụ khảo sát, thực tế theo quyết định đi khảo sát, thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan tổ chức lớp bồi dưỡng công chức: Thực hiện theo các chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

e) Chi hoạt động quản lý trực tiếp các lớp bồi dưỡng công chức của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng hoặc các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ mở lớp đào tạo, bồi dưỡng như sau:

- Lớp học dưới 100 học viên trích tối đa không quá 10% tổng kinh phí mỗi lớp học;

- Lớp học từ 100 học viên trở lên trích tối đa không quá 07% tổng kinh phí mỗi lớp học.

Kinh phí phục vụ quản lý lớp học không chi hết, cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức lớp bồi dưỡng được chủ động sử dụng cho các nội dung khác có liên quan phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức. Cơ quan, đơn vị, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng có trách nhiệm quy định trong quy chế chi

tiêu nội bộ mức chi quản lý và sử dụng khoản kinh phí quản lý lớp học, bảo đảm phù hợp quy định của pháp luật.

2. Các khoản chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 100/2025/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

Điều 5. Mức chi đào tạo, bồi dưỡng viên chức

Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức quy định tại Điều 3, Điều 4 Nghị quyết này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị.

Điều 6. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức từ nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng công chức; đóng góp của công chức; tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do viên chức đóng góp, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các nguồn khác bảo đảm theo quy định của pháp luật.

a) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên được bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao hàng năm, nguồn thu hoạt động sự nghiệp, nguồn thu khác (nếu có) và Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của đơn vị theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

b) Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên: Kinh phí do đơn vị tự đảm bảo từ nguồn tài chính của đơn vị, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp theo quy định về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Trường hợp các đối tượng khác áp dụng mức chi đào tạo, bồi dưỡng theo Nghị quyết này thì kinh phí đào tạo, bồi dưỡng do cá nhân, nguồn kinh phí hoạt động của cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác bảo đảm theo quy định pháp luật.

4. Kinh phí hỗ trợ đối với công chức, viên chức là nữ; công chức, viên chức là nữ tham gia đào tạo, bồi dưỡng mang theo con dưới 36 tháng tuổi; công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng được bảo đảm từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các nguồn kinh phí hợp pháp khác của cơ quan, đơn vị theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.
2. Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trong nước của tỉnh Cà Mau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau Khóa XI, Kỳ họp thứ thông qua ngàytháng năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VP Chính phủ;
- Cục KTVB và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Cà Mau;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XI;
- VP: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Cà Mau;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH